

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Oanh Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Nghĩa;
2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Út Nhỏ – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Trương Thị Thanh T, sinh năm 1973;
Cư trú tại: số nhà 358, ấp T, xã M, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.
2. Bị đơn: ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1977;
Cư trú tại: số nhà 358, ấp T, xã M, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Trương Thị Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: bà và ông Nguyễn Văn K tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1995 đến nay, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bà và ông K

không còn chung sống từ năm 2021 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông K.

Về con chung: bà và ông K có một con chung là cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 10/7/1996. Hiện nay cháu Công đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/7/2020, bị đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:

Về hôn nhân: ông và bà Trương Thị Thanh T chung sống vợ chồng từ năm 1995 đến nay, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống ông và bà T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn sống chung từ năm 2021 đến nay nên ông đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: ông và bà T có một con chung là cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 10/7/1996. Hiện nay cháu Công đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà Trương Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Bà Trương Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn K chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1995 đến nay, không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Bà T và ông K có một con chung là anh Nguyễn Thành C, sinh ngày 10/7/1996, anh Công đã trưởng thành, bà T, ông K không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: bà T, ông K không yêu cầu giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Trương Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn K là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết. Về án phí: bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Trương Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông K.

[2] Về hôn nhân: bà Trương Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 đến nay, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng ông bà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận bà T, ông K là vợ chồng.

[3] Về con chung: bà T và ông K có một con chung là cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 10/7/1996. Hiện nay cháu Công đã trưởng thành, bà T và ông K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Trương Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: bà Trương Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: không công nhận bà Trương Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn K là vợ chồng.

2. Về con chung: bà Trương Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn K có một con chung là cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 10/7/1996. Cháu Công đã trưởng thành, bà T, ông K không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Trương Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn K không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: bà Trương Thị Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số 0003953 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng Ktr-NV-THA, Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (L).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Oanh Kiều

